

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

Tập 2

22. PHẨM VÔ TẬN TẶNG THỨ HAI MƯƠI HAI.

(Hán bộ trọn quyển 21)

Lúc bảy giờ Công Đức Lâm Bồ Tát lại nói với chư Bồ Tát rằng:

Chư Phật tử? Đại Bồ Tát có mười tặng sau đây mà tam thế chư Phật đã nói sẽ nói và hiện nay nói:

Tín tặng, Giới tặng, Tàm tặng, Quý tặng, Văn tặng, Thí tặng, Huệ tặng, Niệm tặng, Trì tặng, Biện tặng.

Thế nào là đại Bồ tát Tín tặng?

Bồ Tát này tin tất cả pháp là không, là vô tướng, là vô nguyên, là vô tác, là vô phân biệt, là vô sở y, là bất khả lượng, là vô thượng, là nan siêu việt, là vô sanh.

Nếu Bồ Tát có thể tùy thuận tất cả pháp mà sanh lòng tin như vậy rồi, thời nghe Phật pháp bất khả tư nghì lòng không khiếp sợ, nghe tất cả Phật bất tư nghì, chúng sanh giới bất tư nghì, pháp giới bất tư nghì, hư không giới bất tư nghì, niết bàn giới bất tư nghì, đời quá khứ bất tư nghì, đời vị lai bất tư nghì, đời hiện tại bất tư nghì, và nghe nhập tất cả kiếp bất tư nghì đều không lòng khiếp sợ.

Tại sao vậy? Vì đối với chư Phật, Bồ tát này một bề tin chắc. Biết trí huệ của Phật vô biên vô tận. Trong thập phương vô lượng thế

giới, mỗi mỗi thế giới đều có vô lượng Phật đã, nay, và sẽ được vô thượng bồ đề; đã, nay, và sẽ xuất thế; đã, nay, và sẽ nhập niết bàn.

Trí huệ của chư Phật: bất tăng bất giảm, bất sanh, bất diệt, bất tân bất thối, bất cận, bất viễn, vô tri, vô xả.

Bồ Tát này nhập trí huệ của Phật được thành tựu vô biên vô tận đức tin.

Được đức tin này rồi thời tâm chẳng thối chuyển, tâm chẳng tạp loạn, chẳng bị phá hoại, không bị nhiễm trước, thường có căn bản, tùy thuận thánh nhơn, trụ nhà Như Lai, hộ trì chủng tánh của tất cả Phật, tăng trưởng tín giải của tất cả Bồ Tát, tùy thuận thiện căn của tất cả Phật, xuất sanh phương tiện của tất cả Phật.

Đây gọi là đại Bồ Tát tín tạng. Bồ Tát trụ nơi tín tạng này thời có thể nghe và trì tất cả Phật pháp, giảng nói cho chúng sanh khiến họ đều được khai ngộ.

Chư Phật tử? Những gì là đại Bồ Tát giới tạng?

Bồ Tát này thành tựu giới khắp lợi ích, giới chẳng thọ, giới chẳng trụ, giới không hối hận, giới không trái cãi, giới chẳng tổn não, giới không tạp uế, giới không cầu, giới không lỗi lầm, giới không hủy phạm.

Thế nào là giới khắp lợi ích?

Bồ Tát này thọ trì tịnh giới vốn vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Thế nào là giới chẳng thọ? Bồ Tát này chẳng thọ hành những giới của ngoại đạo, chỉ bốn tánh tự tính tấn phụng trì tịnh giới bình đẳng của tam thế Phật.

Thế nào là giới chẳng trụ? Bồ Tát này lúc phụng trì giới, lòng không trụ dục giới, sắc giới, vô sắc giới, vì trì giới không cầu sanh về các cõi đó.

Thế nào là giới không hối hận? Bồ Tát này thường được an trụ tâm không hối hận, vì chẳng làm tội nặng, chẳng làm dối trá, chẳng phá tịnh giới.

Thế nào là giới không trái cãi? Bồ Tát này chẳng bác bỏ giới của Phật đã chế ra cũng chẳng tạo lập lại, lòng luôn tùy thuận giới hướng đến niết bàn, thọ trì toàn vẹn không hủy phạm, chẳng vì trì giới mà làm nhiều nỗi chúng sanh khác khiến họ sanh khổ, chỉ nguyện cầu tất cả chúng sanh đều thường hoan hỷ mà trì giới.

Thế nào là giới chẳng nào hại? Bồ Tát này chẳng nhờn nơi giới mà học những chú thuật, tạo làm phương thuốc nào hại chúng sanh, chỉ vì cứu hộ chúng sanh mà trì giới.

Thế nào là giới chẳng tạp? Bồ Tát này chẳng chấp biên kiến, chẳng trì giới tạp, chỉ quán duyên khởi trì giới xuất ly.

Thế nào là giới không tham cầu? Bồ Tát này chẳng hiện dị tướng tỏ bày mình có đức, chỉ vì đầy đủ pháp xuất ly mà trì giới.

Thế nào là giới không lầm lỗi? Bồ Tát này chẳng tự cống cao nói

tôi trì giới. Thấy người phá giới cũng chẳng khinh hủy khiến họ hổ thẹn, chỉ nhất tâm trì giới.

Thế nào là không hủy phạm giới? Bồ Tát này dứt hẳn mười ác nghiệp, thọ trì trọn vẹn mười thiện nghiệp. Lúc Bồ Tát trì giới không hủy phạm tự nghĩ rằng: tất cả kẻ phạm giới đều do điên đảo cả. Chỉ có Phật là biết được chúng sanh do nhơn duyên gì mà sanh điên đảo hủy phạm tịnh giới. Tôi sẽ thành tựu vô thượng bồ đề, rộng vì chúng sanh nói pháp chơn thật khiến họ rời điên đảo.

Đây gọi là đại Bồ Tát giới tạng thứ hai.

Chư Phật tử? Những gì là đại Bồ Tát tâm tạng?

Bồ tát này ghi nhớ các điều ác đã làm thời quá khứ mà sanh lòng tự hổ, nghĩ rằng: từ thuở vô thủy đến nay, tôi cùng chúng sanh lẫn nhau làm cha mẹ con cái anh em chị em, đủ cả tham sân si kiêu mạn dua dối tất cả phiền não, tổn hại lẫn nhau, lăng đoạt lẫn nhau, gian dâm giết hại lẫn nhau, không việc ác nào mà chẳng phạm. Tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, do phiền não mà tạo đủ tội ác. Do đây nên chẳng kính nhau, chẳng trọng nhau, chẳng thuận nhau, chẳng nhường nhau, chẳng dạy bảo nhau, chẳng hộ vệ nhau, trái lại, giết hại nhau, thành cừ thù của nhau.

Tự nghĩ mình và các chúng sanh đã, sẽ, và hiện thật hành những tội lỗi, tam thế chư Phật đều thấy biết cả. Nếu nay không dứt hẳn hành vi tội lỗi thời tam thế chư Phật cũng sẽ thấy rõ tội. Nếu tôi vẫn còn phạm mãi không thôi thời là điều rất không nên. Vì thế

tôi phải chuyên tâm dứt bỏ để được chứng vô thượng bồ đề, rộng vì chúng sanh mà nói pháp chơn thiệt.

Đây gọi là đại Bồ Tát tầm tạng thứ ba.

Chư Phật tử? Những gì là đại Bồ Tát quý tạng?

Bồ Tát này tự thẹn: từ xưa đến nay ở trong ngũ dục tham cầu mãi không nhàm, nhờn đó mà tăng trưởng các phiền não. Nay tôi chẳng nên phạm lỗi ấy nữa.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng: các chúng sanh vì vô trí mà khởi phiền não tạo đủ tội ác, chẳng kính trọng nhau, nhẫn đến làm oán thù của nhau, gây tạo đủ mọi tội ác, tạo xong lại vui mừng tự tán thưởng, thật là mù lòa không huệ nhãn, không thấy biết. Nơi bụng mẹ, vào thai, sanh ra thành thân như uế, trợn đến tóc bạc mặt nhăn. Người có trí quán sát biết chỉ là từ dâm dục mà sanh ra thứ bất tịnh. Tam thế chư Phật đều thấy biết rõ điều này. Nếu nay tôi vẫn còn phạm mãi lỗi này thời thật là khi dối tam thế chư Phật. Thế nên tôi phải tu hành pháp hộ thẹn để mau thành vô thượng bồ đề, rồi khắp vì chúng sanh mà thuyết pháp chơn thật.

Đây gọi là đại Bồ Tát quý tạng thứ tư.

Chư Phật tử? Những gì là đại Bồ Tát Văn tạng?

Bồ tát này biết rằng vì sự này có nên sự này có, vì sự này không nên sự này không, vì sự này sanh nên sự này sanh, vì sự này diệt nên sự này diệt, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế, đây là

pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký.

Những gì là vì sự này có nên sự này có? Chính là vì có vô minh nên có hành.

Những gì là vì sự này không nên sự này không? Chính là vì thức không nên danh sắc không.

Những gì là vì sự này sanh nên sự này sanh? Chính là vì ái sanh nên khổ sanh.

Những gì là vì sự này diệt nên sự này diệt? Chính là vì hữu diệt nên sanh diệt.

Những gì là pháp thế gian? Chính là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Những gì là pháp xuất thế? Chính là giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Những gì là pháp hữu vi? Chính là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, chúng sanh giới.

Những gì là pháp vô vi? Chính là hư không, niết bàn, trạch diệt, phi trạch diệt, duyên khởi, pháp tánh trụ.

Những gì là pháp hữu ký? Chính là bốn thánh đế, bốn quả sa môn, bốn biện tài, bốn vô úy, bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám thánh đạo.

Những gì là pháp vô ký? Chính là thế gian hữu biên, vô biên,

cũng hữu biên cũng vô biên, chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên; thế gian hữu thường, vô thường, cũng hữu thường cũng vô thường, chẳng phải hữu thường chẳng phải vô thường; Như Lai sau khi diệt độ là có, là không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không; ngã và chúng sanh có, không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không; thời quá khứ có bao nhiêu Như Lai nhập niết bàn, bao nhiêu Thinh Văn, Độc Giác nhập niết bàn; thời vị lai sẽ có bao nhiêu Phật, Thinh Văn, Độc Giác, chúng sanh; những Như Lai nào ra đời trước nhất, những Thinh Văn, Độc Giác nào ra đời trước nhất, những chúng sanh nào ra đời trước nhất; những Như Lai nào ra đời sau cả, những Thinh Văn Độc Giác nào ra đời sau cả, những chúng sanh nào ra đời sau cả; pháp gì trước cả, pháp gì sau cả; thế gian từ đâu đến, đi qua đâu; có bao nhiêu thế giới thành, bao nhiêu thế giới hoại, thế giới từ đâu lại, đi đến chỗ nào; gì là ngần tối sơ của sanh tử, gì là mé tối hậu của sanh tử. Đây gọi là pháp vô ký.

Đại Bồ Tát nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh ở trong sanh tử không có đa văn, chẳng rõ được tất cả pháp; tôi phải phát tâm trì tạng đa văn, chứng vô thượng bồ đề, rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp chơn thật.

Đây gọi là đại Bồ Tát đa văn tạng thứ năm.

Chư Phật tử? Những gì là đại Bồ Tát thí tạng?

Bồ Tát này thật hành mười điều bố thí: phân giảm thí, kiệt tận thí,

nội thí, ngoại thí, nội ngoại thí, nhất thiết thí, quá khứ thí, vị lai thí, hiện tại thí, cứu cánh thí.

Thế nào là Bồ Tát phân giảm thí? Bồ Tát này bầm tánh nhờn từ ưa ban cho. Nếu được thức ngon thời chẳng chuyên tự dung, cần phải chia cho chúng sanh rồi sau mới ăn. Phàm thọ được vật gì cũng thế cả. Nếu lúc tự mình ăn, Bồ Tát này tự nghĩ rằng trong thân thể của tôi có tám vạn thi trùng, thân tôi sung túc, chúng nó cũng sung túc, thân tôi đói khổ, chúng nó cũng đói khổ. Nay tôi ăn uống những thức này, nguyện khắp chúng sanh đều được no đủ. Vì chúng trùng mà tôi ăn uống, chẳng tham mùi vị. Bồ Tát này lại nghĩ rằng: từ lâu tôi vì mền chấp thân này muốn cho nó được no đủ nên ăn uống. Nay tôi đem thức ăn này ban cho chúng sanh. Nguyện tôi đối với thân thể dứt hẳn sự tham chấp. Đây là phân giảm thí.

Thế nào là Bồ Tát kiệt tận thí? Bồ Tát này được những thức uống ăn thượng vị, hương, hoa, y phục, những vật tư sanh, nếu tự dùng thời an vui sống lâu, còn nếu đem cho người thời cùng khổ chết yểu. Lúc đó có người đến xin tất cả. Bồ Tát tự nghĩ: từ vô thủy đến giờ tôi vì đói khát nên chết mất vô số thân chưa từng được có may mắn lợi ích cho chúng sanh để được phước lành. Nay tôi cũng sẽ phải xả bỏ thân mạng này đồng như thuở xưa kia, thế nên tôi phải làm điều lợi ích cho chúng sanh, tùy mình có gì đều thí xả tất cả, nhẫn đến tận mạng cũng không luyến tiếc. Đây gọi là kiệt tận thí.

Thế nào là Bồ Tát nội thí? Bồ Tát này đương lúc trẻ mạnh xinh đẹp, mới thọ lễ quán đảnh lên ngôi chuyển luân vương, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Bấy giờ có người đến tâu với nhà vua rằng vì họ già yếu nhiều bệnh, nếu được tay chơn máu thịt đầu mắt xương tủy nơi thân thể của nhà vua, thời họ tất được mạnh giỏi sống còn. Bồ Tát này nghĩ rằng: thân thể của tôi đây, sau này tất sẽ chết vô ích, tôi phải mau thí xả để cứu khổ chúng sanh. Bồ Tát này suy nghĩ rồi liền đem thân xả thí không có lòng hối tiếc. Đây gọi là nội thí.

Thế nào là Bồ Tát ngoại thí? Bồ Tát này tuổi trẻ sắc đẹp lên ngôi vua chuyển luân, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Bấy giờ hoặc có người đến tâu: hiện tôi nghèo khổ, xin nhà vua nhường ngôi cho tôi, để tôi được hưởng thọ sự giàu vui của nhà vua. Bồ Tát tự nghĩ rằng: tất cả sự giàu sang tất sẽ suy đổ. Lúc suy đổ không lợi ích gì cho chúng sanh. Nay tôi nên làm vừa lòng cầu xin của người này. Nghĩ xong, Bồ Tát liền đem ngôi vua nhường cho người ấy, không hối tiếc. Đây gọi là ngoại thí.

Thế nào là Bồ Tát nội ngoại thí? Bồ Tát này đương ở ngôi chuyển luân vương như trên. Có người đến tâu xin vua nhường ngôi và vua phải làm thần bộc cho họ. Bồ Tát tự nghĩ rằng: thân tôi và của cải cùng ngôi vua này đều là vô thường bại hoại. Nay có người đến xin, tôi nên đem những thứ chẳng bền này để cầu lấy quả bền chắc. Nghĩ xong, Bồ Tát liền làm vừa ý người xin không hối tiếc. Đây gọi là nội ngoại thí.

Thế nào là Bồ Tát thí tất cả? Bồ Tát này cũng như trên đã nói ở ngôi chuyển luân vương. Bây giờ có số đông người nghèo cùng đến cầu xin: kẻ xin ngôi vua, kẻ xin vợ con của vua, kẻ xin tay chân máu thịt tim phổi đầu mắt tủy óc của vua. Bồ Tát tự nghĩ rằng: tất cả ân ái hội họp tất có biệt ly không lợi ích gì cho người. Nay tôi nên rời bỏ tham ái, đem những vật tất sẽ ly tán này để làm vừa lòng chúng sanh. Nghĩ xong, theo chỗ xin của mỗi người đều ban cho không hối tiếc, cũng không khinh nhàm chúng sanh. Đây gọi là nhất thiết thí.

Thế nào là Bồ Tát quá khứ thí? Bồ Tát này nghe những công đức của chư Phật, Bồ Tát thời quá khứ, nghe rồi không tham trước, rõ thấu là chẳng phải có, chẳng khởi lòng phân biệt, chẳng tham, chẳng đắm, cũng chẳng cầu lấy, không nương cậy, thấy pháp như giấc mơ không kiên cố, nơi các thiện căn chẳng tưởng là có cũng không nương cậy, chỉ vì giáo hóa những chúng sanh thủ trước thành thực Phật pháp mà diễn thuyết cho họ. Lại quán sát các pháp quá khứ tìm cầu mười phương đều không thể được. Nghĩ như thế xong, nơi pháp quá khứ đều xả bỏ tất cả. Đây gọi là quá khứ thí.

Thế nào là Bồ Tát vị lai thí? Bồ Tát này nghe công hạnh tu hành của chư Phật thời vị lai, rõ thấu là chẳng phải có, chẳng chấp tướng, chẳng riêng thích vắng sanh quốc độ chư Phật, chẳng ham chẳng trước, cũng chẳng sanh nhàm, chẳng đem thiên căn hồi hướng nơi đó, cũng chẳng nơi đó mà thôi thiện căn, thường siêng

tu hành chưa từng phế bỏ. Chỉ muốn như cảnh giới đó để nhiếp thủ chúng sanh, vì họ giảng thuyết chơn thật khiến thành thực Phật pháp, nhưng pháp này chẳng phải có chỗ nơi, chẳng phải không chỗ nơi, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải gần, chẳng phải xa. Bồ Tát lại nghĩ rằng nếu pháp đã là chẳng phải có thời chẳng được chẳng xả. Đây gọi là vị lai thí.

Thế nào là Bồ Tát hiện tại thí? Bồ Tát này nghe các cõi trời: Tứ Thiên Vương, Đao Lợi, Dạ ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa, Phạm Chúng, Phạm Phụ, Phạm Vương, Thiểu Quang, Vô Lượng Quang, Quang Âm, Thiểu Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Biến Tịnh, Phước Sanh, Phước Ái, Quảng quả, Vô Tướng, Vô Phiền, Vô Nhiệt, Thiện Kiến, Thiện Hiện, Sắc Cứu Cánh, và nghe Thinh Văn, Duyên Giác đầy đủ công đức. Nghe xong, tâm của Bồ Tát này chẳng mê, chẳng mất, chẳng tụ, chẳng tan. Chỉ quán sát các hành pháp như giấc mơ chẳng thiệt, lòng không tham trước. Vì làm cho chúng sanh bỏ lìa ác thú, tâm vô phân biệt, tu bồ tát đạo thành tựu Phật pháp, nên khai thị diễn thuyết cho họ. Đây gọi là hiện tại thí.

Thế nào là Bồ Tát cứu cánh thí? Giả sử có vô lượng chúng sanh hoặc không mắt, hoặc không tai, hoặc không mũi, không lưỡi, hoặc không tay không chân... đồng đến xin Bồ Tát này bố thí mắt, tai, mũi, lưỡi, tay, chân nơi thân của Bồ Tát cho họ được toàn vẹn hết tật nguyên. Bồ Tát này liền bố thí theo chỗ họ muốn, dầu đến phải tự mang tật trải qua vô số kiếp vẫn không có lòng

hối tiếc. Chỉ quán sát thân thể từ khi nhập thai thành hình toàn là bất tịnh ở trong phạm vi sanh, già, bệnh, chết. Lại quán sát thân thể không thiết, không tầm quý, chẳng phải vật của Hiền Thánh, là vật hôi như chẳng sạch, xương lóng chỏi nhau, máu thịt kết lại, cửu khiêu luôn chảy chất hôi như ai cũng nhòem gớm. Do sự quán sát này nên không có một niệm ái trước nơi thân thể. Lại tự nghĩ rằng thân thể này mỏng manh không bền, không nên luyện ái, phải đem bố thí cho mọi người được toại nguyện xin cầu. Việc làm của tôi đây dùng khai thị đui dốt chúng sanh, khiến họ chẳng tham ái nơi thân thể mà đều được thành tựu trí thân thanh tịnh. Đây gọi là cứu cánh thí.

Đây là đại Bồ Tát thí tạng thứ sáu.

Chư Phật tử? Những gì là đại Bồ Tát Huệ Tạng?

Bồ Tát này đối với sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc diệt đạo đều biết đúng như thật. Đối với bốn uẩn tập, bốn uẩn, thọ, tưởng, hành, thức, bốn uẩn tập, bốn uẩn diệt, bốn uẩn diệt đạo đều biết đúng thật. Đối với vô minh và ái, vô minh ái tập, vô minh ái diệt, vô minh ái diệt đạo đều biết đúng thật.

Bồ Tát này đối với Thinh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều biết đúng thật; với Thinh Văn tập, Duyên Giác tập, Bồ Tát tập đều biết đúng thật; với Thinh Văn niết bàn Duyên Giác niết bàn, Bồ Tát niết bàn đều biết đúng thật.

Biết thế nào?

Biết từ nhơn duyên của nghiệp báo tạo ra, tất cả đều hư giả, là không, là chẳng thiệt, chẳng phải ngã, chẳng kiên cố, không có chút pháp nào thành lập được.

Vì muốn cho chúng sanh biết thiệt tánh của các pháp nên rộng tuyên thuyết cho họ. Tuyên thuyết các pháp bất khả hoại. Những pháp gì bất khả hoại? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức bất khả hoại; vô minh bất khả hoại; Thinh Văn pháp, Duyên Giác pháp, Bồ Tát pháp đều bất khả hoại.

Tại sao vậy? Vì tất cả pháp là vô tác, không xứ sở, chẳng sanh khởi, chẳng cho chẳng lấy, không động chuyển, không tác dụng.

Bồ Tát này thành tựu vô lượng huệ tạng như vậy, dùng chút ít phương tiện rõ tất cả pháp, tự nhiên tỏ thấu chẳng do người khác mà giác ngộ.

Tạng huệ vô tận này có mười thứ bất khả tận nên được gọi là vô tận:

Vì đa văn thiện xảo bất khả tận, vì thân cận thiện tri thức bất khả tận, vì thiện phân biệt cú nghĩa bất khả tận, vì nhập thâm pháp giới bất khả tận, vì dùng trí nhất vị trang nghiêm bất khả tận, vì hợp tất cả phước đức tâm không mỗi một bất khả tận, vì nhập tất cả môn đà la ni bất khả tận, vì hay phân biệt âm thanh ngữ ngôn của tất cả chúng sanh bất khả tận, vì hay dứt nghi lầm của tất cả chúng sanh bất khả tận, vì tất cả chúng sanh mà hiện Phật thân lực để giáo hóa điều phục khiến họ tu hành không dứt bất khả

tận.

Đây là đại Bồ Tát huệ tạng thứ bảy.

Bậc trụ trong huệ tạng này được vô tận trí huệ, có thể khai ngộ khắp tất cả chúng sanh.

Những gì là đại Bồ Tát niệm tạng?

Chư Phật tử? Bồ Tát này lìa bỏ sự si lầm, được niệm lực đầy đủ.

Nhớ thời quá khứ một đời, hai đời, nhẫn đến mười đời, trăm ngàn vô lượng đời, nhớ kiếp thành kiếp hoại, đến trăm ngàn ức kiếp, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Nhớ hồng danh của một đức Phật đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật. Nhớ một đức Phật xuất thế nói thọ ký nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật xuất thế nói thọ ký. Nhớ một đức Phật xuất thế nói mười hai bộ kinh nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật xuất thế nói mười hai bộ kinh. Nhớ một chúng hội nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội. Nhớ diễn một pháp nhẫn đến diễn bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội. Nhớ diễn một pháp nhẫn đến diễn bất khả thuyết pháp. Nhớ một căn tánh nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết căn tánh. Nhớ những tánh của một phiên nào nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết phiên nào. Nhớ những tánh của một tam muội nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội.

Niệm Tạng này có mười thứ:

Tịch tịnh niệm, Thanh tịnh niệm, Bất trước niệm, Minh triệt niệm, Ly trần niệm, Ly chủng chủng trần niệm, Ly cấu niệm, Quang diệu niệm, Khả ái nhạo niệm, Vô chương ngại niệm.

Lúc Bồ Tát trụ trong niệm tạng này, tất cả thế gian không nhiễu loạn được, tất cả dị luận không biến động được, thiện căn đời trước đều được thanh tịnh, nơi thế pháp không nhiễm trước, các ma ngoại đạo không phá hoại được, đời thân thọ sanh không bị quên mất, quá khứ hiện tại vị lai thuyết pháp đều vô tận, trong tất cả thế giới cùng chúng sanh đồng ở không hề có lầm lỗi, vào tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật không bị chương ngại, đều được gần gũi tất cả chư Phật.

Đây gọi là đại Bồ tát niệm tạng thứ tám.

Những gì là đại Bồ tát trì tạng? Bồ Tát này thọ trì, văn cú nghĩa lý khế kinh của chư Phật nói không quên sót. Một đời thọ trì nhận đến bất khả thuyết bất khả thuyết đời thọ trì. Thọ trì danh hiệu của một đức Phật nhận đến bất khả thuyết bất khả thuyết danh hiệu Phật. Thọ trì một kiếp số nhận đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp số. Thọ trì một đức Phật thọ ký nhận đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật thọ ký. Thọ trì một khế kinh nhận đến bất khả thuyết bất khả thuyết khế kinh. Thọ trì một chúng hội nhận đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội. Thọ trì diễn một pháp nhận đến diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật pháp. Thọ trì một căn vô lượng chủng tánh nhận đến bất khả thuyết bất khả thuyết căn vô lượng chủng tánh. Thọ trì một phiên não nhiễu

thứ tánh nhãn đến bất khả thuyết nhiều thứ tánh. Tho trì một tam muội các thứ tánh nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội các thứ tánh.

Trì tạng này vô biên, khó đầy, khó đến được đáy, khó được thân cận, không gì chế phục được, vô lượng vô tận, đủ oai lực lớn, là cảnh giới Phật, chỉ có Phật rõ được.

Đây gọi là đại Bồ Tát trì tạng thứ chín.

Những gì là đại Bồ Tát biện tạng? Bồ Tát này có trì huệ rất sâu, biết rõ thiết tướng, rộng vì chúng sanh diễn thuyết các pháp chẳng trái với kinh điển của chư Phật. Diễn thuyết một phẩm pháp nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết phẩm pháp. Diễn thuyết một Phật hiệu nhãn đến bất khả thuyết Phật hiệu. Như vậy, diễn thuyết thế giới, Phật thọ ký, khế kinh, chúng hội, diễn pháp, căn tánh, phiền não tánh, tam muội tánh, cũng đều từ một đến bất khả thuyết bất khả thuyết cả. Hoặc diễn thuyết trong một ngày, hoặc nửa tháng, một tháng, trăm năm, ngàn năm, nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Kiếp số có thể cùng tận, nghĩa lý một chữ, một câu khó cùng tận.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát này thành tựu mười thứ tạng vô tận, nhiếp được nhất thiết pháp đà la ni môn hiệu ở trước, có trăm vạn vô số đà la ni làm quyến thuộc. Được đà la ni này rồi, dùng pháp quang minh rộng vì chúng sanh diễn thuyết các pháp. Lúc thuyết pháp, dùng lưỡi rộng dài ra tiếng vi diệu khắp đến tất cả thế giới

mười phương, tùy căn tánh đều làm cho đầy đủ, lòng hoan hỷ, dứt trừ tất cả phiền não, khéo vào tất cả âm thanh ngữ ngôn văn tự biện tài, khiến tất cả chúng sanh chẳng dứt Phật chủng, tâm thanh tịnh được tương tục. Cũng dùng pháp quang minh mà thuyết pháp không cùng tận, chẳng mỗi một.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát này thành tựu thân vô biên cùng tận hư không pháp giới.

Đây là đại Bồ Tát biện tạng thứ mười. Tạng này vô cùng tận, không phân chia, không gián đoạn, không đối khác, không cách ngại, không thoái chuyển, rất sâu không đáy khó vào được, vào khắp tất cả môn Phật pháp.

Chư Phật tử? Mười tạng vô tận này có mười pháp vô tận khiến chư Bồ Tát rốt ráo thành vô thượng bồ đề.

Đây là mười pháp: vì lợi ích tất cả chúng sanh, vì bốn nguyện khéo hồi hướng, vì tất cả kiếp không đoạn tuyệt, vì tận hư không giới đều khai ngộ tâm vô hạn, vì hồi hướng hữu vi mà không tham trước, vì cảnh giới một niệm tất cả pháp vô tận, vì tâm đại nguyện không đối khác, vì khéo nhiếp thủ các đà la ni, vì tất cả chư Phật hộ niệm, vì rõ tất cả pháp đều như huyễn.

Mười pháp vô tận này có thể khiến chỗ thật hành của tất cả thế gian trọn được rốt ráo tạng lớn vô tận.